

TÌNH YÊU CUỘC SỐNG

I. ĐỌC – HIẾU.

Em hãy đọc bài “Vương quốc vắng vụ cười” trong SGK Tiếng Việt lớp 4 tập 2 — trang 132 và trả lời câu hỏi:

Câu 1. Vương quốc nọ có đặc điểm gì khác thường?

- | | |
|----------------------------------|--|
| A. Người dân không ai biết khóc. | B. Người dân không ai biết cười. |
| C. Người dân không ai biết ngủ. | D. Người dân không ai biết nói chuyện. |

Câu 2. Trong vương quốc chỉ có ai là cười được?

- | | |
|----------------------------------|------------------------------------|
| A. Chỉ có đàn ông mới cười được. | B. Chỉ có đàn bà mới cười được. |
| C. Chỉ rất ít trẻ con cười được. | D. Chỉ có rất ít cụ già cười được. |

Câu 3. Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy lại buồn chán như vậy?

- | |
|---|
| A. Vì nhà vua thường đưa ra những luật lệ hà khắc ép dân làm theo. |
| B. Vì cư dân ở đó ai cũng lười biếng, chỉ thích đóng cửa ngủ trong nhà cả ngày. |
| C. Vì cư dân ở đó không ai biết cười. |
| D. Vì nhà vua ra lệnh cho nhân dân không ai được cười đùa, cả ngày phải giữ vẻ mặt lạnh tanh, vô cảm. |

Câu 4. Kết quả của việc nhà vua làm ra sao?

- | |
|--|
| A. Vị đại thần được cử đi du học đã bỏ trốn, không chịu về nước. |
| B. Vị đại thần được cử đi du học xin chịu tội vì học không vào. |
| C. Vị đại thần được cử đi du học đã thành tài, đã biết cách cười vui vẻ. |
| D. Vị đại thần được cử đi du học đã tiêu hết tiền, không thể tiếp tục học nữa. |

II. LUYỆN TẬP.

Bài 1. Điền cho đúng chính tả:

a) Điền “s” hoặc “x”:

Ati, đem con _ áo _ amg _ ong.
Để cho con _ áo _ ỏ lòng bay _ a?

b) Điền “ong” hoặc “ông”:

D_ s_ bém lò bên, b_

Cánh d[] vàng n[] niềm vui dài bờ

Bài 2.

a) Gạch dưới bộ phận trạng ngữ trả lời cho câu hỏi *Khi nào?* trong các câu sau:

- (1) Đến lúc đường phố lác đác đèn, cậu bé mới chịu đứng dậy, lững thững bước ra khỏi công viên.
- (2) Cứ vào khoảng năm giờ sáng, tiếng gà lại rộn rã vang lên khắp xóm.
- (3) Bên bếp lửa bập bùng, các già làng đã kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn.
- (4) Khi nghe lao xao tiếng bà về chợ, cả lũ cháu chúng tôi đều tíu tíu chạy ra đón.

b) Thêm bộ phận trạng ngữ trả lời cho câu hỏi *Khi nào?* cho các vế câu sau:

- (1) [] trên quảng trường Ba Đình lịch sử, Bác Hồ đã đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- (2) [] cậu bé Nguyễn Hiền đã được phong Trạng nguyên.
- (3) [] Đắc-uyn vẫn không ngừng học.

Bài 3.

a) Gạch dưới bộ phận trạng ngữ trả lời cho câu hỏi “*Vì sao?*” (hoặc “*Nhờ đâu?*”) trong các câu sau:

- (1) Nhờ chăm chỉ học tập, Minh Trang đạt kết quả tốt tất cả các môn học.
- (2) Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi.
- (3) Vì thương con, mẹ tôi không quản thức khuya dậy sớm lo cơm gạo cho anh em tôi ăn học.
- (4) Nhờ được chăm bón thường xuyên, vườn rau nhà tôi lúc nào cũng xanh tốt.

b) Thêm bộ phận trạng ngữ trả lời cho câu hỏi “*Vì sao?*” (hoặc “*Nhờ đâu?*”) cho các vế câu sau:

(1) _____, Tuấn Anh bị cảm nắng.

(2) _____, Lan Anh không trả lời
được câu hỏi của cô giáo.

(3) _____, bé Hoa mặc thêm áo len cho búp bê.

(4) _____, Nguyễn Ngọc Ký đã viết chữ rất đẹp.

**Bài 4. Viết đoạn mở bài (gián tiếp) và đoạn kết bài (mở rộng) cho bài văn tả con vật nuôi
trong nhà hoặc ở vườn thú mà em quan sát được**

Mở bài (gián tiếp):

Kết bài (mở rộng):